

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HSST
Ngày: 14-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Minh Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phước

2. Bà Trần Thị Hồng Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*
Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1992 tại Kiên Giang. HKTT: Tổ A, Khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị N; Có vợ là Đàm Xuân T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 04 tháng 03 ngày tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 212/2014/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 13/4/2018. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Quang H1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Trung H2, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, tại nhà của Nguyễn Văn N, địa chỉ: Tổ A, Khu B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành phối hợp với Công an xã Long Đức tiến hành xác minh, kiểm tra, phát hiện quả tang N cùng Lê Quang H1, Vũ Trung H2 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại nhà N 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp, 01 túi nilon kích thước 03x03cm, 02 túi nilon kích thước 01x02cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, không rõ hình, nghi là ma túy tổng hợp và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận như sau: N là người nghiện ma túy, do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, N đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho những người nghiện. Từ khoảng tháng 02/2018 đến ngày 13/4/2018, N đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp của người đàn ông tên T1 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Mỗi lần mua ma túy, N gọi điện thoại cho T1, sau đó T1 hẹn N đến khu vực Ấp Y, xã P, huyện T để giao ma túy. Mỗi lần N mua 03 đến 05 túi với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy N mang về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện. Đối tượng thường xuyên mua ma túy của N là Lê Quang H1 và Vũ Trung H2, khi cần mua ma túy những người này trực tiếp đến nhà của N để mua và sử dụng. Số tiền thu được N tiếp tục dùng để mua ma túy nên không xác định đã thu lợi bao nhiêu từ việc bán ma túy.

Lúc 22 giờ 00 ngày 12/4/2018, Nguyễn Phi T2 rủ H1, H2 và N sử dụng ma túy, H1 đưa N 200.000 đồng, N mượn xe mô tô biển số 60C1-961.85 của H2 đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, N lấy thêm 1.300.000 đồng của mình để mua của T1 04 túi ma túy gồm: 02 túi kích thước 03x03cm, 02 túi kích thước 01x02cm với giá 1.500.000 đồng. N lấy ra 01 túi nhỏ để sử dụng chung với H2, H1 và T2. Sử dụng xong, T2 bỏ đi về, số ma túy còn lại N cất giấu trong túi quần treo trên sào quần áo trong nhà để sử dụng dần và bán lại cho các người nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng/túi. Đến 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, khi N cùng H1 và H2 đang tiếp tục sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp, 01 gói niêm phong số 360/PC54- GĐMT chứa 2,5013 gam ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành; 01 xe mô tô biển số 60C1-961.85 của Vũ Trung H2 cho N mượn để mua ma túy về sử dụng chung, xét không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của N nên cơ quan điều tra đã trả lại cho H2.

Tại bản kết luận giám định số 212/GĐMT-PC54 ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 2,7417gam,

loại Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 360/PC54-GĐMT ngày 24/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định có hàm lượng Methamphetamine là 58,10%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 05/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 đến 08 năm tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 4/2017. Lúc 22 giờ 00 ngày 12/4/2018, N điều khiển xe mô tô biển số

60C1- 961.85 do Vũ Trung H2 cho mượn đến khu vực Ấp Y, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai để mua 04 túi ma túy với giá 1.500.000 đồng của người tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ). N đem ma túy về, lấy ra 01 túi sử dụng chung với Lê Quang H1, Vũ Trung H2, Nguyễn Phi T2, số còn lại N cất giấu trong nhà để sử dụng dần và bán lại cho những người nghiện với giá từ 200.000 đồng/túi đến 600.000 đồng/túi. Tiền bán ma túy N sử dụng để tiếp tục mua ma túy nên không xác định được N thu lợi được bao nhiêu từ việc mua bán. Đến 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, khi N cùng H1 và H2 đang sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ của N 03 túi ma túy do N chưa kịp bán cho những người nghiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, N thừa nhận trước khi bị bắt N đã thực hiện hành vi bán ma túy tại nhà của N cho Lê Quang H1 khoảng 03- 04 lần, bán cho Vũ Trung H2 khoảng 02- 03 lần và lần bán gần nhất cho H1 và H2 là vào khoảng đầu tháng 4/2018.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo có nhân thân không tốt nhưng bị cáo không những ăn năn hối cải, rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp và mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 2,5013 gam được chứa trong gói niêm phong số 360/PC54-GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 60C1-961.85 là tài sản của anh Vũ Trung H2 cho bị cáo mượn, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh H2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên T1 đã bán ma túy cho N nhưng chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh và gói niêm phong mẫu vật (ma túy) sau giám định số 360/PC54-GĐMT ngày 24/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành (1);
- NTGCA H.Long Thành (3);
- CQĐT Công an H.Long Thành (1);
- CCTHA H.Long Thành (1);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- TAND T.Đồng Nai (1);
- Bị cáo(1);
- Lưu (4).

Bùi Thị Minh Thảo